TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **272**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 16 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 365/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D, sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn S (Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 08/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 29/11/2012 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu

Nguyễn Chí T, sinh ngày 26/10/2014 cho chị Lê Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị D phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000001568737 ngày 31 tháng 7 năm 2024 ký bởi Công ty cổ phần T1 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001457 ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lê Thị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn S không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã N (cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Linh